

An Sinh, ngày tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC  
NĂM HỌC 2024- 2025  
LỚP 3TC2

Tên nhóm/lớp: Lớp 3 tuổi C2

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 25 trẻ

Số giáo viên nhóm/lớp: 2 giáo viên/lớp, tên giáo viên: Vũ Thị Yên – Phạm Thị Nhung

Căn cứ chương trình giáo dục trường mầm non An Sinh A năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình đặc điểm của địa phương;

Căn cứ kết quả đánh giá trên trẻ;

Căn cứ khả năng, nhu cầu của trẻ, khả năng của giáo viên, điều kiện thực tế của nhà trường, của lớp học;

Lớp mẫu giáo 3TC2 xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG.

| Mục tiêu cụ thể<br>(Kết quả mong đợi)                                                                                                                                                                                          | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| MT1. Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. Trẻ được ăn một bữa chính và một bữa phụ. Trẻ được ăn theo thực đơn, phù hợp với lứa tuổi, nguồn thực phẩm của địa phương và được thay đổi không trùng lặp. | - Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi:<br>+ <i>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal.</i><br><i>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.</i><br><i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.<br>+ <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p>35% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).</li> <li>- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>MT2. Trẻ được ngủ đúng, đủ giấc, an toàn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>MT3. Trẻ được vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị đồ dùng vệ sinh cá nhân: xà phòng, khăn khô để lau tay, khăn mặt có ký hiệu của trẻ,</li> <li>- Hướng dẫn trẻ cách lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn.</li> <li>- Hướng dẫn trẻ cách chải răng và kết hợp với gia đình để dạy trẻ, tuyên truyền cho phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt phòng bệnh răng miệng.</li> <li>- Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, xả nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh.</li> <li>- Hướng dẫn trẻ giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ.</li> <li>- Hướng dẫn trẻ vứt rác đúng nơi quy định, không vẽ bẩn lên tường, bàn ghế.</li> </ul> |
| MT4. Trẻ biết phòng tránh các bệnh thường gặp. Trẻ được theo dõi tiêm chủng. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.                                                                                                                                                                                                                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,...</li> <li>- Theo dõi tiêm chủng.</li> <li>- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc...</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <p>MT5. Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trai: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cân nặng: 14,1 - 24,2 kg</li> <li>+ Chiều cao: 100,7 – 119,2 cm</li> </ul> </li> <li>- Trẻ gái: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cân nặng: 13,7 - 24,9 kg</li> <li>+ Chiều cao: 99,9 – 118,9 cm</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển trẻ theo độ tuổi .</li> <li>- Kiểm tra sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm.</li> <li>- Cân đo: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trẻ bình thường, cân đo: 3 tháng/ lần.</li> <li>- Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi 1 lần/ tháng.</li> </ul> </li> <li>- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.</li> </ul>                                                                                                                                                                       |

## II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC.

\* Mục tiêu chung: Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học ở tiểu học. Hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo.

*Trẻ mẫu giáo 3 tuổi làm quen với công nghệ số với mục tiêu cho trẻ biết thao tác cơ bản khi sử dụng máy tính và chơi các trò chơi trong phần mềm KIDMAST, màn hình cảm ứng để củng cố kiến thức của các hoạt động học tập đồng thời tạo tiền đề và kỹ năng sử dụng thiết bị điện tử. Ứng dụng các phương pháp dạy học tiên tiến (steam...).*

\* Mục tiêu, nội dung giáo dục:

| Mục tiêu giáo dục năm học                                           | Nội dung giáo dục năm học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Phát triển vận động</b>                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Thực hiện được các động tác phát triển cơ và hô hấp</b>          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>MT6:</b> Thực hiện đủ các động tác trong bài tập theo hướng dẫn. | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hô hấp: Hít vào, thở ra.</li><li>- Tay:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên</li><li>+ Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực</li></ul></li><li>- Lưng, bụng, lườn:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Cúi về phía trước</li><li>+ Quay sang trái, sang phải</li></ul></li></ul> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêng người sang trái, sang phải</li> <li>- Chân: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bước lên phía trước, bước sang ngang</li> <li>+ Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ</li> <li>+ Co duỗi chân</li> </ul> </li> </ul> |
| <b>Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động</b>                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>MT7:</b> Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m)</li> <li>- Đi kiễng gót liên tục 3 m</li> </ul>                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi kiễng gót.</li> <li>- Đi trong đường hẹp</li> <li>- Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát</li> </ul>                                                                                                                        |
| <b>MT8:</b> Kiểm soát được vận động đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.                                                                                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh</li> <li>- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh</li> </ul>                                                                                                                                 |
| <b>MT9:</b> - Đi, chạy liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc</li> <li>- Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc</li> </ul>                                                                                                                         |
| <b>MT10:</b> Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên tục không rơi bóng ( khoảng cách 2,5 m)</li> <li>- Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung bóng cho cô</li> <li>- Bắt và tung bóng với cô bằng 2 tay</li> <li>- Tập đập và bắt bóng với cô.</li> </ul>                                                                                                            |

|                                                                                                                           |                                                                                                        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                           | - Tung bóng lên cao bằng 2 tay                                                                         |
| <b>MT11:</b> Trẻ biết thực hiện vận động chuyền bóng theo hàng ngang, dọc                                                 | - Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang<br>- Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc                       |
| <b>MT12:</b> Trẻ thực hiện được vận động bò, bò trong đường hẹp ( 3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.                      | - Bò trong đường hẹp<br>- Bò chui qua cổng<br>- Bò theo hướng thẳng, dích dắc                          |
| <b>MT13:</b> Trẻ thực hiện được vận trườn với các nội dung:<br><br>- Trườn theo hướng thẳng<br><br>- Trườn chui dưới cổng | - Trườn theo hướng thẳng<br>- Trườn theo dích dắc.<br>- Trườn về phía trước.<br>- Trườn chui dưới cổng |
| <b>MT14:</b> Trẻ thực hiện trèo lên xuống bậc cao 30 cm                                                                   | - Bước lên xuống bậc cao( 30cm).                                                                       |
| <b>MT15:</b> Trẻ thực hiện bật xa tối thiểu 25 cm                                                                         | - Bật tại chỗ<br>- Bật về phía trước<br>- Bật xa 20-25 cm                                              |
| <b>MT16:</b> Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, nhẹn khéo trong thực hiện bài tập: Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.       | - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng                                                             |

|                                                                                                                          |                                                                                                                                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MT17:</b> Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, nhẹn khéo trong thực hiện bài tập ném xa và ném trúng đích ngang cách 1,5m        | Ném xa bằng 1 tay<br>- Ném trúng đích ngang ( xa 1,5 m)<br>- Ném xa bằng 2 tay<br>- Ném trúng đích bằng 1 tay                  |
| <b>Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt</b>                                   |                                                                                                                                |
| <b>MT18:</b> Trẻ thực hiện được các vận động:<br>- Xoay tròn cổ tay.<br>- Gập đan ngón tay vào nhau                      | - Gập đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.<br>- Đan, tết                                             |
| <b>MT19:</b> Phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động.                                         | - Xé, dán giấy.<br>- Sử dụng kéo, bút.<br>- Tô vẽ nguệch, ngoạc.<br>- Cài, cởi cúc áo.<br>- Xếp chồng các hình khối khác nhau. |
| <b>Giáo dục dinh dưỡng</b><br><br><b>Biết một số món ăn thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</b> |                                                                                                                                |

|                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MT20:</b> Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc ảnh( thịt, cá, trứng, sữa, rau...) | - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc                                                                                                                                                                       |
| <b>MT21:</b> Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...                                   | - Nhận biết một số món ăn quen thuộc                                                                                                                                                                          |
| <b>MT22:</b> Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.                          | - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất<br><br>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)                            |
| <b>Thực hiện một số việc tự phục vụ cho sinh hoạt</b>                                                               |                                                                                                                                                                                                               |
| <b>MT23:</b> Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.                                      | - Làm quen với cách đánh răng, lau mặt<br><br>- Tập rửa tay bằng xà phòng<br><br>- Rửa tay, lau mặt, súc miệng.<br><br>- Tháo tất, cởi quần, áo...<br><br>- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh |
| <b>MT24:</b> Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc, đúng cách.                                                            | - Sử dụng ca, cốc, bát thìa đúng cách                                                                                                                                                                         |
| <b>Có một số hành vi thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</b>                                          |                                                                                                                                                                                                               |
| <b>MT25:</b> Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi....                        | - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...                                                                                                             |

|                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MT26:</b> Có một hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe</li> <li>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người</li> <li>- Nhận biết trang phục theo thời tiết</li> <li>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm</li> <li>- Nói với người lớn khi đau, khi chảy máu</li> </ul> |
| <b>Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</b>                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>MT27:</b> Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm( bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh xa phích nước nóng, ổ cắm điện, bếp đang nấu...</li> <li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</li> </ul>                                                                                                                                                        |
| <b>MT28:</b> Biết tránh nơi không an toàn, nguy hiểm ( hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở. <b>Quyền được bảo vệ và chăm sóc phòng tránh những đồ vật và nơi nguy hiểm.</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn nguy hiểm: ao, hồ, bể nước, giếng, hố vôi....</li> </ul>                                                                                                                                                                                                        |
| <b>MT29:</b> Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật sắc nhọn gây nguy hiểm đến tính mạng</li> <li>- Không đùa cợt trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</li> </ul>                                                                                            |

|                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không tự lấy thuốc uống.</li> <li>- Không leo trèo bàn ghế, lan can</li> <li>- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp</li> </ul> |
| <b>Phát triển nhận thức</b>                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                   |
| <b>Khám phá khoa học</b><br><b>- Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng</b>                                                                      |                                                                                                                                                                                   |
| <b>MT30:</b> Trẻ biết đặc điểm của nước, ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây.                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày</li> <li>- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.</li> </ul>                 |
| <b>MT31:</b> Trẻ biết được một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt                                                                                                 | - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày                                                                                                                                 |
| <b>MT32:</b> Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.                   | - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa quả quen thuộc                                                                                                                |
| <b>MT33:</b> Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng: Ví dụ thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi, | - Các thử nghiệm : Chìm- nổi; Vì sao ngọn nến tắt; Cây cần gì để lớn lên và phát triển...                                                                                         |

| <b>Nhận biết môi quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</b>                                                 |                                                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MT34:</b> Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.                                      | - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng                                                        |
| <b>MT35:</b> Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng: hay đặt câu hỏi về đối tượng. | - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ<br><br>- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, sỏi, cát. |
| <b>MT36:</b> Trẻ biết thời tiết theo mùa                                                                                                   | - Hiện tượng tự nhiên                                                                                                                    |
| <b>Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</b>                                                                             |                                                                                                                                          |
| <b>MT37:</b> Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo                                            | - Những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát<br><br>- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi                 |
| <b>MT38:</b> Trẻ biết được chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể                                                      | - Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể                                                                             |
| <b>MT39:</b> Trẻ biết đặc điểm nổi bật, công dụng của đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày.                                                   | - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi                                                                             |
| <b>MT40:</b> Trẻ nhận biết được một số phương tiện giao thông                                                                              | - Tên đặc điểm công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.                                                                   |
| <b>MT41:</b> Trẻ biết phân loại các đối tượng theo dấu hiệu nổi bật                                                                        | - Phân loại các đối tượng theo dấu hiệu nổi bật                                                                                          |

|                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MT42:</b> Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện được các vai của trò chơi đóng vai theo chủ đề, các hoạt động âm nhạc, tạo hình</li> <li>- Các hoạt động của con vật,</li> </ul> |
| <p style="text-align: center;"><b>Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Nhận biết đếm, số lượng</b></p> |                                                                                                                                                                                    |
| <b>MT43:</b> Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.                                   | - Đếm theo khả năng                                                                                                                                                                |
| <b>MT44:</b> Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5                                                                                               | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5                                                                                                                                               |
| <b>MT45:</b> Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.       | - 1 và nhiều                                                                                                                                                                       |
| <b>MT46:</b> Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.                                                                    | - Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm                                                                                                                                                      |
| <b>MT47:</b> Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.                                                                 | - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.                                                                                                                                  |
| <p style="text-align: center;"><b>Sắp xếp theo quy tắc</b></p>                                                                                            |                                                                                                                                                                                    |
| <b>MT48:</b> Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản ( mẫu) và sao chép lại.                                                                                 | - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi                                                                                                                                                      |

|                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                 | - Xếp xen kẽ                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>So sánh hai đối tượng</b>                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>MT49:</b> Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn: dài hơn/ ngắn hơn: cao hơn/ thấp hơn: bằng nhau. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh hai đối tượng về kích thước</li> <li>+ So sánh kích thước to hơn – nhỏ hơn hai đối tượng</li> <li>+ So sánh kích thước dài hơn– ngắn hơn hai đối tượng</li> <li>+ So sánh kích thước cao hơn– thấp hơn hai đối tượng</li> </ul> |
| <b>Nhận biết hình dạng</b>                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>MT50:</b> Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết, gọi tên các hình, hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.</li> <li>- Sử dụng các hình học để lắp ghép</li> </ul>                                                         |
| <b>Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</b>                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>MT51:</b> Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết tay phải- tay trái của bản thân</li> <li>- Nhận biết phía trên- phía dưới của bản thân</li> <li>- Nhận biết phía trước- phía sau của bản thân</li> </ul>                                                                      |

| <b>Khám phá Ngôn Ngữ</b><br><b>Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</b>                                                         |                                                                                                                             |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MT52:</b> Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.                                                                    | - Tên, tuổi, giới tính của bản thân                                                                                         |
| <b>MT53:</b> Trẻ nói được tên, của bố mẹ và các thành viên trong gia đình. biết được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. | - <b>Tên của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình</b>                                                    |
| <b>MT54:</b> Trẻ nói được tên lớp/ tên trường, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.                                        | - Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo<br>- Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường |
| <b>Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</b>                                                                                  |                                                                                                                             |
| <b>MT55:</b> Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh                                                     | - <b>Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một nghề phổ biến</b>                                                                 |
| <b>Nhận biết một số lễ hội danh lam thắng cảnh</b>                                                                                                       |                                                                                                                             |
| <b>MT56:</b> Trẻ có thể tên một số lễ hội : Ngày khai giảng, tết Trung thu ...qua trò chuyện, tranh ảnh.                                                 | - Tên gọi, ý nghĩa một số ngày lễ hội trong năm                                                                             |

|                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MT57:</b> Trẻ có thể tên một vài danh lam thắng cảnh ở địa phương.                   | - Cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội của đại phương.                                                                                                                             |
| <b>Nghe hiểu lời nói</b>                                                                |                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>MT58:</b> Trẻ thực hiện yêu cầu đơn giản, Ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ” | - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản                                                                                                                                                                                 |
| <b>MT59:</b> Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa quả...              | - Hiểu được các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, thể hiện gần gũi, quen thuộc.                                                                                                                      |
| <b>MT60:</b> Trẻ biết lắng nghe và trả lời câu hỏi của người đối thoại.                 | - Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp                                                                                                                                  |
| <b>Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</b>                                        |                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>MT61:</b> Trẻ biết nói rõ các tiếng                                                  | - Phát âm các tiếng của tiếng việt<br><br>- Nói rõ ràng                                                                                                                                                             |
| <b>MT62:</b> Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...      | - Nghe sử dụng các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng, hoạt động                                                                                                                                                 |
| <b>MT63:</b> Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.                                        | - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng<br><br>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng<br><br>- Trả lời và đặt các câu hỏi: “Ai?”, “Cái gì?”, “ở đâu?”, “Khi nào?” |

|                                                                                                                          |                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MT64:</b> Trẻ biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim.... | - Kể lại được sự việc                                                                |
| <b>MT65:</b> Trẻ đọc thuộc bài thơ đồng dao, ca dao                                                                      | - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè                                          |
| <b>MT66:</b> Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự hướng dẫn của người lớn                                      | - Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự hướng dẫn của giáo viên                 |
| <b>MT67:</b> Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.                                                              | - Nghe sử dụng các từ biểu cảm<br>- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe |
| <b>MT68:</b> Trẻ sử dụng được các từ: vâng ạ”..” Dạ”: “ Thưa”.. trong giao tiếp.                                         | - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép                                                 |
| <b>MT69:</b> Trẻ biết nói đủ nghe không nói lí nhí.                                                                      | - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp  |
| <b>Làm quen với việc đọc và viết</b>                                                                                     |                                                                                      |
| <b>MT70:</b> Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.                                       | - Tiếp xúc với sách truyện<br>- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau              |

|                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MT71:</b> Trẻ biết cầm sách để xem.                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và đọc truyện</li> <li>- Giữ gìn sách</li> <li>- Được tiếp xúc với chữ, sách truyện</li> <li>- Làm quen với cách đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới</li> </ul> |
| <b>MT72:</b> Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ</li> </ul>                                                                                                                                                                        |
| <b>MT73:</b> Trẻ thích vẽ, “viết” nghịch ngoac.                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với cách viết tiếng việt</li> <li>- Hướng viết của các nét chữ</li> </ul>                                                                                                                                      |
| <b>MT74:</b> Trẻ nhận ra một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nguy hiểm, biển báo giao thông, đường dành cho người đi bộ, ...)</li> </ul>                                                              |
| <b>Giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội</b>                             |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Thể hiện ý thức về bản thân</b>                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>MT75:</b> Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên, tuổi, giới tính</li> <li>- Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân</li> </ul>                                                                                                                         |
| <b>MT76:</b> Trẻ nói được điều bé thích hay không thích.                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những điều bé thích, không thích.</li> </ul>                                                                                                                                                                            |

| <b>Thể hiện sự tự tin, tự lực</b>                                                                                                                 |                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MT77:</b> Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời các câu hỏi. <b>Quyền được học tập , chia sẻ và tìm hiểu kiến thức</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia các hoạt động múa hát, tập thể dục, chơi đồ chơi... cùng bạn</li> <li>- Trả lời câu hỏi của cô giáo</li> </ul> |
| <b>MT78:</b> Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp nhận sự phân công của người lớn</li> <li>- Thực hiện công việc đơn giản được cô giáo giao</li> </ul>               |
| <b>Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh</b>                                                        |                                                                                                                                                                  |
| <b>MT79:</b> Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.                                              | - Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc ( vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói                                                             |
| <b>MT80:</b> Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.                                                                                | - Biểu lộ trạng thái, cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động                                                                            |
| <b>MT81:</b> Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.                                                                                                         | - Kính yêu Bác Hồ                                                                                                                                                |
| <b>MT82:</b> Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.                                                                    | - Nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ                                                                                                     |
| <b>MT 83:</b> Trẻ biết quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước                                                                       | -Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước                                                                                                            |

| <b>- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</b>                                                                                               |                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MT84:</b> Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ. | - Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)                                |
| <b>MT85:</b> Trẻ biết yêu mến bố mẹ, anh, chị, em ruột                                                                                  | - Yêu mến bố mẹ, anh, chị, em ruột                                                                |
| <b>MT86:</b> Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...                                                                  | - Có cử chỉ, lời nói lễ phép( chào hỏi, cảm ơn)<br>- Nhận biết những hành vi đúng, sai, tốt, xấu. |
| <b>MT87:</b> Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.                                                                                            | - Lắng nghe cô và các bạn nói                                                                     |
| <b>MT88:</b> Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.                                                                    | - Chơi hòa thuận với bạn<br>- Chờ đến lượt                                                        |
| <b>Quan tâm đến môi trường</b>                                                                                                          |                                                                                                   |
| <b>MT89:</b> Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.                                                                       | - Bảo vệ, chăm sóc cây cối, con vật.                                                              |
| <b>MT90:</b> Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.                                                                                         | - Giữ gìn vệ sinh môi trường.                                                                     |
| <b>MT91:</b> Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra ngoài                                                   | - Tiết kiệm điện nước .                                                                           |

| <b>Giáo dục phát triển thẩm mỹ</b>                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật</b>                                                                            |                                                                                                                                                                                          |
| <b>MT92:</b> Trẻ biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.                          | - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật             |
| <b>MT93:</b> Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ: thích nghe kể câu chuyện. | - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau<br>- Có thái độ vui tươi, thích thú hoặc buồn...thể hiện tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm của bài hát, bản nhạc, thơ, ca dao, tục ngữ, hò vè |
| <b>MT94:</b> Trẻ biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.                       | - Thể hiện thái độ tình cảm và biết nhận xét khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các tác phẩm tạo hình                                                                                              |
| <b>Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</b>                                                                                                               |                                                                                                                                                                                          |
| <b>MT95:</b> Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.                                                                                                   | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát, hát tự nhiên                                                                                                                                       |
| <b>MT96:</b> Trẻ biết thực hiện vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc( vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)                                                                 | - Vận động <b>đơn giản</b> theo giai điệu của bài hát, bản nhạc.                                                                                                                         |
| <b>MT97:</b> Trẻ biết sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.                                                                                          | - Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm                                                                                                                                |

|                                                                                                                            |                                                                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MT98:</b> Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.                                         | - Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản                                |
| <b>MT99:</b> Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản                                                   | - Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản                            |
| <b>MT100:</b> Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành sản phẩm có một khối hoặc hai khối.                 | - Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản                               |
| <b>MT101:</b> Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản                           | - Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản                          |
| <b>MT102:</b> Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình.                                                                          | - Nhận xét sản phẩm tạo hình                                                           |
| <b>Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật( Âm nhạc, tạo hình)</b>                                      |                                                                                        |
| <b>MT103:</b> Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc                                                   | - Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.                |
| <b>MT104:</b> Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.                                                          | - Tạo ra sản phẩm đơn giản theo ý thích                                                |
| <b>MT105:</b> Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.                                                                      | - Biết giữ gìn sản phẩm<br>- Đặt tên cho sản phẩm của mình                             |
| <b>MT106:</b> ( PTGD) : Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật, của một số sản phẩm nông sản đặc trưng của quê hương ( Na dai) | - Tên gọi, đặc điểm nổi bật, ích lợi của một số sản phẩm đặc trưng quê hương ( Na dai) |

### III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

| STT | Tên chủ đề                                                                      | Chủ đề nhánh                                      | Thời gian thực hiện             | Ghi chú                           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|
| 1   | <b>Trường Mầm non</b><br><br><b>(4 tuần)</b><br><br>Từ 05/9/2024 đến 04/10/2024 | <b>Tuần 1:</b> Trường mầm non An Sinh A           | Từ 5/ 09 đến ngày 13/ 09/ 2024  | <b>Tết trung thu</b>              |
|     |                                                                                 | <b>Tuần 2:</b> Ngày hội trăng rằm                 | Từ 16/ 09 đến ngày 20/ 09/ 2024 |                                   |
|     |                                                                                 | <b>Tuần 3:</b> Lớp học 3 tuổi C1 của bé           | Từ 23/ 09 đến ngày 27/ 09/ 2024 |                                   |
|     |                                                                                 | <b>Tuần 4:</b> Đồ dùng đồ chơi trong lớp          | Từ 30/ 09 đến ngày 04/ 10/ 2024 |                                   |
| 2   | <b>Bản thân</b><br><br><b>(3 tuần)</b><br><br>Từ 7/10/2024 Đến 25/10/2024       | <b>Tuần 5:</b> Tôi là ai?                         | Từ 07/10 đến ngày 11/10/2024    |                                   |
|     |                                                                                 | <b>Tuần 6:</b> Cơ thể tôi                         | Từ 14/ 10 đến ngày 18/ 10/ 2024 |                                   |
|     |                                                                                 | <b>Tuần 7:</b> Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh | Từ 21/ 10 đến ngày 25/ 10/ 2024 |                                   |
|     |                                                                                 |                                                   |                                 |                                   |
| 3   | <b>Gia đình</b><br><br><b>(4 tuần)</b>                                          | <b>Tuần 8:</b> Gia đình của bé                    | Từ 28/ 10 đến ngày 1/ 11/ 2024  | <b>Ngày hội của cô giáo 20/11</b> |
|     |                                                                                 | <b>Tuần 9:</b> Ngôi nhà gia đình ở                | Từ 04/ 11 đến ngày 08/ 11/ 2024 |                                   |
|     |                                                                                 | <b>Tuần 10:</b> Nhu cầu gia đình                  | Từ 11/ 11 đến ngày 16/ 11/ 2024 |                                   |

|          |                                                                           |                                               |                                     |                                                |
|----------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------|
|          | Từ 28/10/2024 Đến 22/11/2024                                              | <b>Tuần 11:</b> : Ngày hội của cô giáo 20/11. | Từ 18/ 11 đến ngày 22/ 11/ 2024     |                                                |
| <b>4</b> | <b>Nghề nghiệp<br/>(4 tuần)</b><br><br>Từ 25/11/2024 Đến 20/12/2024       | <b>Tuần 12:</b> Nghề sản xuất                 | Từ 25/ 11 đến ngày 29/ 11/ 2024     | <b>Ngày<br/>thành lập<br/>QĐNDVN<br/>22/12</b> |
|          |                                                                           | <b>Tuần 13:</b> Nghề dịch vụ                  | Từ 02/ 12 đến ngày 06/ 12/ 2024     |                                                |
|          |                                                                           | <b>Tuần 14:</b> Nghề truyền thống             | Từ 09/ 12 đến ngày 13/ 12/ 2024     |                                                |
|          |                                                                           | <b>Tuần 15:</b> Ngày TL QĐNDVN 22/12          | Từ 16/ 12 đến ngày 20/12/ 2024      |                                                |
|          |                                                                           |                                               |                                     |                                                |
|          |                                                                           |                                               |                                     |                                                |
| <b>5</b> | <b>Thế giới động vật<br/>(4 tuần)</b><br><br>Từ 23/12/2024 Đến 17/01/2025 | <b>Tuần 16:</b> Một số động vật lớp thú       | Từ 23/ 12 đến ngày 28/12/2024       |                                                |
|          |                                                                           | <b>Tuần 17:</b> Một số động vật lớp cá        | Từ 30/ 12/2024 đến ngày 03/ 01/2025 |                                                |
|          |                                                                           | <b>Tuần 18:</b> Một số động vật lớp chim      | Từ 6/ 01 đến ngày 10/ 1/ 2025       |                                                |
|          |                                                                           | <b>Tuần 19:</b> Một số loại côn trùng         | Từ 13/01 đến ngày 18/01/ 2025       |                                                |
| <b>6</b> | <b>Tết nguyên đán –</b>                                                   | <b>Tuần 20:</b> Tết nguyên đán                | Từ 20/01 đến ngày 24/ 01/ 2025      | <b>Nghỉ tết<br/>Từ ngày</b>                    |
|          |                                                                           | <b>Tuần 21:</b> Mùa xuân :                    | Từ 10/02 đến ngày 15/ 02/ 2025      |                                                |

|   |                                                                                        |                                         |                                |                                                                                                                  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | <b>Mùa xuân và lễ hội quê hương</b><br><b>(3 tuần)</b><br>Từ 20/01/2025 Đến 21/02/2025 | <b>Tuần 22:</b> Lễ hội quê em           | Từ 17/02 đến ngày 21/ 02/ 2025 | <b>27/01/2025</b><br><b>(Thứ Hai, ngày 28 tháng Chạp) đến hết ngày 8/02/2025 (Thứ Bảy, ngày 11 tháng Giêng).</b> |
| 7 | <b>Thế giới thực vật</b><br><b>(4 tuần)</b><br>Từ 24/02/2025 Đến 21/03/2025            | <b>Tuần 23:</b> Một số loại rau củ, quả | Từ 24/02 đến ngày 28/02/ 2024  | <b>Ngày quốc tế phụ nữ 8/3</b>                                                                                   |
|   |                                                                                        | <b>Tuần 24:</b> Ngày hội 8/3            | Từ 03/03/ đến ngày 07/03/ 2025 |                                                                                                                  |
|   |                                                                                        | <b>Tuần 25:</b> Một số loài hoa         | Từ 10/03 ngày 14/03/ 2025      |                                                                                                                  |
|   |                                                                                        | <b>Tuần 26:</b> Một số loại cây         | Từ 17/03 ngày 21/03/ 2025      |                                                                                                                  |
| 8 | <b>Giao thông</b><br><b>(3 tuần)</b><br>Từ 24/03/2025 Đến 11/04/2025                   | <b>Tuần 27:</b> PTGT đường bộ           | Từ 24/03 đến ngày 28/04/2025   | <b>Giỗ tổ Hùng Vương</b>                                                                                         |
|   |                                                                                        | <b>Tuần 28:</b> PTGT đường thủy.        | Từ 31/ 03 đến ngày 04/ 04/2025 |                                                                                                                  |
|   |                                                                                        | <b>Tuần 29:</b> PTGT đường hàng không.  | Từ 07/ 04 đến ngày 11/ 04/2025 |                                                                                                                  |

|      |                                                                                 |                                     |                                 |  |
|------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|--|
| 9    | Nước và các hiện tượng tự nhiên<br>(3 tuần)<br><br>Từ 14/04/2025 Đến 02/05/2025 | Tuần 30: Nước                       | Từ 14/04 đến ngày 18/04/2025    |  |
|      |                                                                                 | Tuần 31: Một số hiện tượng tự nhiên | 22/04/ 2024đến ngày 26/04/ 2024 |  |
|      |                                                                                 | Tuần 32: Mùa hè                     | Từ 29/04 đến ngày 03/05/ 2024   |  |
| 10   | Quê hương - Đất nước - Bác Hồ<br>(3 tuần)<br><br>Từ 5/05/2025 Đến 23/05/2025    | Tuần 33: Lịch sử quê hương          | Từ 05/05 đến ngày 09/05/2025    |  |
|      |                                                                                 | Tuần 34: Quảng ninh quê hương em    | Từ 12/05 đến ngày 16/05/2025    |  |
|      |                                                                                 | Tuần 35: Bác Hồ kính yêu            | 19 /05 đến ngày 23/05/2025      |  |
| Tổng |                                                                                 | 35 tuần                             |                                 |  |

#### IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ( Có phiếu kèm theo)

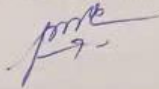
GIÁO VIÊN THỰC HIỆN

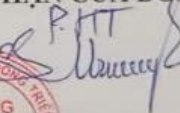
XÁC NHẬN TỔ CHUYÊN MÔN

XÁC NHẬN CỦA BGH

  
Phạm Thị Nhung

  
Vũ Phú Yên

  
Lê Thị Hồng

  
P.HTT

  
Mori Hoàng